TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/KDTM- ST
Ngày: 29/12/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đào**.
2. Bà **Lê Thị Bé Bảy**.

Thư ký phiên tòa: Anh **Trần Minh Cường -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST – KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**.

Trụ sở: N, Phường N, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V: Ông **Ngô Quang T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V: Có ông **Nguyễn Phúc H** – Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ – PCTT ngày 01/06/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP V.

Ông **Nguyễn Phúc H** ủy quyền cho chị **Nguyễn Ngọc Tuyết N** (Văn bản ủy quyền số 453/2021/UQ – BVB ngày 17 tháng 11 năm 2021).

Địa chỉ: N, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Phạm Ngọc Kim H**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: A, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:**

Chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H (là vợ chồng) có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay là 20%/năm với mục đích vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn trả cuối cùng ngày 25/01/2021. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi suất thỏa thuận là 20%/năm (lãi suất có thể thay đổi theo lãi suất công bố từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện, chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H đã thanh toán cho Ngân hàng được 08 kỳ với tổng số tiền vốn đã trả là 16.689.083 đồng và tiền lãi là 5.823.132 đồng thì ngưng không trả nữa vào ngày 09/10/2019. Dù Ngân hàng TMCP V TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H thanh toán các khoản nợ nhưng chị H, anh H vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H để buộc trả nợ. Do chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cụ thể là không trả tiền vốn và lãi đúng hạn.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H trả cho Ngân hàng số tiền nợ vốn lãi là 49.263.242 đồng gồm tiền vốn còn nợ là 33.310.917 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2021 là 15.952.325 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H chậm thanh toán còn phải chịu toàn bộ tiền lãi cộng lãi phạt phát sinh quá hạn theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả nợ xong.

Ngày 19/03/2019, chị Phạm Ngọc Kim H có ký tên Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, thời gian vay là 36 tháng, lãi suất vay là 20,5%/năm, thời hạn trả cuối cùng ngày 21/03/2022. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Phạm Ngọc Kim H có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi suất thỏa thuận là 20,5%/năm (lãi suất có thể thay đổi theo lãi suất

công bố từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Chị H chỉ trả được 8.333.334 đồng tiền vốn và tiền lãi là 5.064.748 đồng thì ngưng không trả nữa vào ngày 09/10/2019. Dù Ngân hàng TMCP TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chị H thanh toán các khoản nợ nhưng chị Hoàng vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị Phạm Ngọc Kim H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay vốn lãi là 66.082.119 đồng trong đó tiền vốn gốc 41.666.666 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2021 là 24.415.453 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Phạm Ngọc Kim H chậm thanh toán còn phải chịu toàn bộ tiền lãi cộng lãi phạt phát sinh quá hạn theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả nợ xong.

*** <u>Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Thanh H trình bày</u>:**

Anh Lê Thanh H thừa nhận có cùng với chị Phạm Ngọc Kim H vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019, thời hạn vay là 24 tháng, để bổ sung vốn kinh doanh. Anh H thừa nhận có ký tên trong Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019 và anh H có ký tên trong Giấy nhận nợ số 0311900014300 0011 ngày 25/01/2019 số tiền vốn 50.000.000 đồng cùng với chị Phạm Ngọc Kim H. Anh H đồng ý trả ½ số tiền vốn gốc còn nợ lại và số tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019 cho Ngân hàng, còn lại phân nữa còn lại thì chị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

Anh Lê Thanh H khẳng định anh H hoàn toàn không có biết, không có vay và cũng không có ký tên trong Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019. Anh H không có ký tên trong Giấy nhận nợ số 0311900036600 001 ngày 19/03/2019. Anh H khẳng định chữ ký trong Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019 và chữ ký trong Giấy nhận nợ số 0311900036600 001 ngày 19/03/2019 không phải là của anh H. Anh H không đồng ý trả số tiền nợ vốn lãi của Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019 do anh và chị H đã ly thân không còn sống chung vợ chồng từ tháng 03/2019 và anh H hoàn toàn không có vay và không có ký tên Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019. Hiện nay, chị H và anh H đã ly hôn năm 2019.

Đối với bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Ngọc Kim H.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Buộc chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H trả cho Ngân hàng tiền vốn 33.310.917 đồng và tiền lãi theo quy định tính đến ngày 29/12/2021 của Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019. Chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2021 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Buộc chị Phạm Ngọc Kim H trả cho Ngân hàng tiền vốn 41.666.666 đồng và tiền lãi theo quy định tính đến ngày 29/12/2021 của Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019. Chị Phạm Ngọc Kim H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2021 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại là "Hợp đồng tín dụng". Bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H cư trú tại tổ M, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang. Bị đơn anh Lê Thanh H cư trú tại A, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Ngọc Kim H.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019 của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang cho chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H vay số tiền là 50.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Thời hạn vay của hợp đồng là 24 tháng, mục đích vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn gốc và lãi suất cho vay 20%/năm tháng (lãi suất có thể thay đổi theo lãi suất công bố từng thời kỳ của Ngân hàng) trong thời hạn 24 tháng, vốn lãi trả định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 25/01/2021. Trong quá trình thực hiện, chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang được 08 kỳ với tổng số tiền vốn đã trả là 16.689.083 đồng và tiền lãi là 5.823.132 đồng thì ngưng trả kể từ ngày 09/10/2019 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V. Bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trể hẹn kéo dài. Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H còn nợ lại 49.263.242 đồng trong đó gồm tiền vốn 33.310.917 và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2021 là 15.952.325 đồng. Do chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0311900014300 ngày 25/01/2019. Buộc chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP V ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019 của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang cho chị Phạm Ngọc Kim H vay số tiền là 50.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 20,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Thời hạn vay của hợp đồng là 36 tháng, mục đích vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Phạm Ngọc Kim H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn gốc và lãi suất cho vay 20,5%/năm (lãi suất có thể thay đổi theo lãi suất công bố từng thời kỳ của Ngân hàng) trong thời hạn 36 tháng,

vốn lãi trả định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 21/03/2022. Trong quá trình thực hiện, chị Phạm Ngọc Kim H chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang được số tiền vốn là 8.333.334 đồng và tiền lãi là 5.064.748 đồng thì ngưng trả kể từ ngày 09/10/2019 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị Phạm Ngọc Kim H vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V. Bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hẹn kéo dài. Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị Phạm Ngọc Kim H trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn chị Phạm Ngọc Kim H còn nợ lại 66.082.119 đồng trong đó gồm tiền vốn 41.666.666 và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/12/2021 là 24.415.453 đồng. Do chị Phạm Ngọc Kim H đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0311900036600 ngày 19/03/2019. Buộc chị Phạm Ngọc Kim H phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP V ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 49.263.242 đồng (gồm tiền vốn 33.310.917 đồng và tiền lãi 15.952.325 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc chị Phạm Ngọc Kim H phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 66.082.119 đồng (gồm tiền vốn 41.666.666 đồng và tiền lãi 24.415.453 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phạm Ngọc Kim H và anh Lê Thanh H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Chị Phạm Ngọc Kim H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.304.105 đồng.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.217.315 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002107 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- *VKSND. TP M, TG;*
- *Chi cục THADS. TP M,TG;.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*